UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77 /2017/QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 25 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp - Bộ Tài nguyên và Môi trường Hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1402 /TTr-STP ngày 31 tháng10. năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2018, thay thế Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tư pháp, Tài nguyên và môi trường, Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Nghệ An; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, Giám đốc

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch (TTr) UBND tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Nghệ An;
- Các phó VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các cơ quan thi hành án dân sự;
- Các Văn phòng thừa phát lại;
- Lưu: VT, TH (Thương).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Đại

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày tháng 12 năm 2017*

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 77../2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định mục đích yêu cầu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý nhà nước về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là đăng ký biện pháp bảo đảm) trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu của hoạt động phối hợp

1. Đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai đồng bộ, kịp thời và có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quan hệ phối hợp công tác khi thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm căn cứ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác đăng ký biện pháp bảo đảm và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc đăng ký biện pháp bảo đảm theo nguyên tắc độc lập, đúng pháp luật, không gây phiền hà, ảnh hưởng đến việc đăng ký biện pháp bảo đảm của các tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm; Sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Rà soát các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất), tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức tín dụng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực đúng các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu; công bố thông tin về biện pháp bảo đảm và trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm.

6. Kiểm tra, thanh tra, theo dõi thi hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

7. Hướng dẫn Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cập nhật, tích hợp thông tin về biện pháp bảo đảm vào Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm.

8. Rà soát, thống kê, báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

9. Bố trí nhân lực, kinh phí, trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Chương II
TRÁCH NHIỆM TRONG QUAN HỆ PHỐI HỢP

Điều 5. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm; Sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm trình UBND tỉnh ban hành nhằm triển khai công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm; tham mưu

UBND tỉnh tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết năm để đánh giá việc triển khai hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 6. Rà soát các quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành rà soát các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm để kịp thời phát hiện, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp hướng dẫn, chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong hoạt động công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch liên quan đến hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm; Chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng thừa phát lại trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất có trách nhiệm cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu; công bố thông tin về biện pháp bảo đảm và trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Nghệ An chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tín dụng thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và các văn bản khác có liên quan nhằm giúp các tổ chức và cá nhân ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch bảo đảm an toàn, đúng pháp luật.

4. Cơ quan thi hành án dân sự thực hiện trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

5. UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) chỉ đạo, hướng dẫn Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) thực hiện đúng các quy định của pháp luật về chứng thực hợp đồng, giao dịch.

6. UBND các xã, phường, thị trấn phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về chứng thực và các văn bản pháp luật khác có liên quan khi chứng thực hợp đồng, giao dịch cho tổ chức, cá nhân.

Điều 8. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Nghệ An, các cơ quan truyền thông xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và tổ chức thực hiện;

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ, nhân viên của tổ chức tín dụng, công chứng viên, công chức của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, cán bộ, viên chức làm công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và công chức địa chính xã, phường, thị trấn.

Điều 9. Kiểm tra, thanh tra, theo dõi thi hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Nghệ An, các cơ quan khác có liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra, theo dõi thi hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật (nếu có) về đăng ký biện pháp bảo đảm; Báo cáo kết quả và biện pháp xử lý vi phạm (nếu có) về UBND tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh; UBND cấp huyện chỉ đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất các huyện, thành phố, thị xã bố trí cán bộ, người thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm, cung cấp hồ sơ, thông tin liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm để làm việc với Đoàn kiểm tra, thanh tra, theo dõi thi hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có).

Điều 10. Cập nhật, tích hợp thông tin về biện pháp bảo đảm vào Hệ thống dữ liệu quốc gia

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cập nhật, tích hợp thông tin về biện pháp bảo đảm vào Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm.

Điều 11. Rà soát, thống kê, báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện rà soát, thống kê, chỉ đạo, đôn đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc quyền quản lý thực hiện việc báo cáo công tác, thống kê số liệu 6 tháng, năm hoặc đột xuất về tình

hình tổ chức và hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm, gửi Sở Tư pháp theo quy định.

2. Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng Báo cáo định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

Điều 12. Bố trí nhân lực, kinh phí, trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí biên chế công chức, viên chức thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm và quản lý nhà nước về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

2. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch công tác và nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán ngân sách đảm bảo cho việc thực hiện Quy chế.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất đối với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc cấp mình quản lý. Xây dựng dự toán kinh phí về trang bị cơ sở, vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác đăng ký biện pháp bảo đảm cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

4. Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định kinh phí phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

Điều 13. Tổ chức họp giao ban

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Nghệ An, các cơ quan, đơn vị có liên quan định kỳ tổ chức họp giao ban nhằm giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Nghệ An, UBND cấp huyện, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn

vị liên quan khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Đại

TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý VỀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

TT	ĐƠN VỊ GÓP Ý	NỘI DUNG	TIẾP THU	KHÔNG TIẾP THU	LÝ DO
1	Công an tỉnh	Đề nghị bỏ cụm từ "… *Kịp thời phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc tổ chức thực hiện*". tại khoản 1, Điều 2	x		
		Để đảm bảo đảm hiệu lực lâu dài của văn bản, đề nghị thêm cụm từ *"hoặc Văn phòng đăng ký đất đai"* vào khoản 3, Điều 4 dự thảo. Cụ thể đề nghị sửa lại như sau: "Hướng dẫn, chỉ đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Văn phòng đăng ký đất đai…".		x	Hiện nay, Nghệ An chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai nên không đưa cụm từ "*Văn phòng đăng ký đất đai*" vào dự thảo.
		Đề nghị thay cụm từ: *"cho người thực hiện"* bằng từ *"về"* tại khoản 4, Điều 4.		x	Giữ nguyên để đảm bảo tính cụ thể về đối tượng cần được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ
		Đề nghị bổ sung thêm nội dung phối hợp "*...thanh tra, theo dõi thi hành pháp luật về*	x		Bổ sung vào Điều 4 và Điều 9 dự thảo

		đăng ký biện pháp bảo đảm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm" vào khoản 4, Điều 4.			
		Đề nghị bổ sung nội dung: cung cấp thông tin, công bố thông tin về biện pháp bảo đảm và trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm	x		Bổ sung thêm khoản 4, Điều 4
		Đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm cho Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Nghệ An tại khoản 3, Điều 7 dự thảo		x	Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm là trách nhiệm của cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm (VP đăng ký quyền sử dụng đất), không thuộc trách nhiệm của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (Điều 59 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm).
		Bổ sung trách nhiệm của UBND cấp huyện vào Điều 7 dự thảo	x		Bổ sung thêm khoản 5, Điều 7 dự thảo.

		Tại khoản 1, Điều 14 dự thảo đề nghị chỉnh sửa như sau: *Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này*		x	Giữ nguyên như dự thảo để đầy đủ hơn
2	Sở Công thương	Sửa một số lỗi chính tả	x		
3	Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch & đầu tư, Sở Khoa học & công nghệ, Ban dân tộc	Thống nhất với nội dung dự thảo			